

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 172/2023/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023.

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T - Sinh năm: 1988

ĐKNKTT: Thôn 3, phường T, thành phố T, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Công, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Lê Văn N - Sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Thôn 3, phường T, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/02/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Lê Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Hoàng Thị T và anh Lê Văn N thống nhất vợ chồng có 03 con chung là cháu Lê Thị Hoàng A sinh ngày 05/02/2007, cháu Lê Hoàng Đông D sinh ngày 26/8/2013 và cháu Lê Hoàng Nhật M sinh ngày 06/01/2022.

Ly hôn hai bên thoả thuận về việc nuôi và cấp dưỡng tiền nuôi con chung như sau:

Giao cháu Lê Thị Hoàng Á và Lê Hoàng Đông D cho anh Lê Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng Nhật M và hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- **Về tài sản và công nợ chung:** Chị Hoàng Thị T và anh Lê Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Hai bên thỏa thuận, chị T chịu 150.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ, chị được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 150.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002679 ngày 03/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố T;
- UBND phường T, TPTH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan A

